

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

BỘ CÔNG THƯƠNG
ĐẾN
Số: 1628
Ngày: 28/02/19
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, với các nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).
2. Các sở, ngành, địa phương, đặc biệt là các doanh nghiệp tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong việc triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.
3. Công tác triển khai thực hiện cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa địa phương với Trung ương; giữa các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố; giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp.

II. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP:
 - a) Tăng cường phổ biến về Hiệp định CPTPP đến các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội ngành nghề, Hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp, nông dân thông qua các phương tiện truyền thông, trang tin điện tử, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.
 - b) Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như: đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường, ... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP, bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

c) Củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư để các doanh nghiệp trong tỉnh có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung, cũng như dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh hàng hóa nhập khẩu.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế:

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định CPTPP.

b) Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Tỉnh, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định CPTPP.

c) Đơn giản hóa thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế, hải quan; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành rút ngắn thời gian cấp giấy phép, giảm chi phí xuất nhập khẩu, thông quan hàng hóa, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh và xuất nhập khẩu hàng hóa.

d) Kiện toàn và củng cố Ban Hội nhập kinh tế quốc tế của Tỉnh để phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối quốc gia về thực thi Hiệp định, đảm bảo việc thực thi được hiệu quả và đầy đủ.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực:

a) Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ biến động thị trường quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

b) Đẩy mạnh việc dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp; ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

c) Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường.

d) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, triển khai biện pháp cải thiện, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất.

đ) Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

e) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính,...

g) Đánh giá định lượng những tác động của CPTPP đối với các ngành sản xuất, cung cấp dịch vụ để từ đó đề xuất các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành này.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp:

Tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định, thành công; đồng thời, tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), hoạt động không vì mục đích chính trị, đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

a) Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm,... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

b) Đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội,... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định CPTPP.

c) Thực hiện đầy đủ theo các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

(Đính kèm phụ lục nội dung)

III. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn vốn: ngân sách Trung ương hỗ trợ; ngân sách địa phương; nguồn viện trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Công Thương:

a) Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan để tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện gửi về Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình chủ động triển khai thực hiện và cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị mình; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương cùng các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo quy định.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch đạt mục đích, yêu cầu đề ra và đúng quy định hiện hành. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền thì phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo./. *hq*

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/c);
- TT. UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, TX, TP; *h*
- Lưu: VT, KT.THH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn
Nguyễn Văn Tuấn

Phụ lục

Nội dung triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Kế hoạch số: 360 /KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang)

TT	Nội dung công việc	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về hiệp định CPTPP và thị trường của các nước đối tác CPTPP			
1.1	Tổ chức các hội thảo, đào tạo, tập huấn phổ biến về Hiệp định CPTPP đến các cơ quan quản lý nhà nước, các Hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương; các Hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.2	Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình tuyên truyền hình về Hiệp định CPTPP	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Sở Công Thương và các sở, ban, ngành liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.3	Tuyên truyền và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về Hiệp định CPTPP và việc tham gia của Việt Nam, định hướng dư luận xã hội tiếp cận tích cực với những thay đổi khi tham gia CPTPP	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.4	Tổ chức các lớp tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại, lao động, các doanh nghiệp về các quy định và cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương; các Hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.5	Cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thông qua hệ thống các trung tâm thông tin, trung tâm xúc tiến thương mại,... về các yêu cầu kỹ thuật, quy định, thực tiễn về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng vệ thương mại của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành	Trong quá trình thực thi Hiệp định

TT	Nội dung công việc	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
2	Xây dựng pháp luật, thể chế			
2.1	Kiến toàn Ban Hội nhập kinh tế quốc tế của Tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2019
2.2	Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Tỉnh, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định CPTPP.	Các sở, ban, ngành phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình		Trong quá trình thực thi Hiệp định
2.3	Đơn giản hóa các thủ tục hành chính và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng quản lý nhà nước	Các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực			
3.1	Hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp phù hợp với cam kết quốc tế	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.2	Đẩy mạnh việc dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh	Sở Lao động Thương binh và Xã hội Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.3	Đánh giá định lượng những tác động của CPTPP đối với các ngành sản xuất, cung cấp dịch vụ để từ đó đề xuất các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành này	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp	Trong quá trình thực thi Hiệp định

TT	Nội dung công việc	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
3.4	Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, triển khai các biện pháp cải thiện năng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp	Trong quá trình thực thi Hiệp định
4	Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp			
	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững			
5.1	Đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội,...	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.2	Rà soát, báo cáo và kiến nghị các biện pháp để thực thi hiệu quả các Hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đang tham gia	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	
5.3	Triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên